

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.**

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.**

- Mã chứng khoán: **TMP.**

- Địa chỉ cũ: Khu 5, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Địa chỉ mới: Khu 5, phường Phước Long, tỉnh Đồng Nai.

- Điện thoại liên hệ: 028.36223376 Fax: 0271.3778268.

- Email: nabtk@tmhpp.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ (“Công ty”) công bố Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 (kèm theo Quyết định số 539/QĐ-HĐQT ngày 08/07/2025).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 08/07/2025 tại đường dẫn <https://www.tmhpp.com.vn/c2/pages-c/Co-dong-5.aspx>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT.HĐQT;
- Lưu: VT, TCKT.



**ĐẠI DIỆN CTCP THỦY ĐIỆN THÁC MƠ
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hùng Lượng**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc: Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025
của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/06/2023;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ ban hành kèm theo quyết định số 667/QĐ-TMP-HĐQT ngày 05/07/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 538/NQ-HĐQT ngày 08/07/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ;

Xem xét Tờ trình số 2019/TTr-TMP ngày 03/07/2025 và Báo cáo số 2020/BC-TMP ngày 03/07/2025 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ, bao gồm một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Kế hoạch sản lượng:

- Sản lượng điện đầu cực : 732 triệu kWh.
- Sản lượng điện giao nhận : 727 triệu kWh.

2. Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

- Tỷ lệ điện tự dùng : 0,83 %.
- Hệ số khả dụng : 87,31 %.
- Tỷ lệ dừng máy do sự cố : 0,40 %.
- Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng : 12,29 %.

3. Kế hoạch tài chính:

- Tổng doanh thu : 703,46 tỷ đồng.
- Tổng chi phí : 362,72 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 340,74 tỷ đồng.
- Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp : 50,85 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 289,89 tỷ đồng.
- Chi phí O&M/CS đặt : 801,58 triệu đồng/MW.
- Tỷ lệ chia cổ tức trên VDL : 20 %.

4. Kế hoạch chi phí:

- Thuế tài nguyên : 69,18 tỷ đồng.
- Phí bảo vệ môi trường rừng : 23,68 tỷ đồng.
- Cấp quyền khai thác TNN : 8,35 tỷ đồng.
- Thuế đất, thuế khác : 1,50 tỷ đồng.
- Chi phí lãi vay : 19,39 tỷ đồng.
- Ăn ca : 0,93 tỷ đồng.
- Chi phí bằng tiền khác : 37,89 tỷ đồng.
- Chi phí DVMN : 36,77 tỷ đồng.
- Chi phí vật liệu phụ : 10,79 tỷ đồng.
- Chi phí ATVSLĐ : 6,01 tỷ đồng.
- Khấu hao tài sản cố định : 67,74 tỷ đồng.
- Sửa chữa lớn : 26,53 tỷ đồng.
- Chi phí dịch vụ : 16,04 tỷ đồng.
- Chi phí khác : 37,92 tỷ đồng.

5. Kế hoạch sửa chữa lớn

Đvt: tỷ đồng.

TT	Danh mục công trình	Kế hoạch 2025
I	Phần thiết bị	9,92
1	Tổ máy H2	3,35

TT	Danh mục công trình	Kế hoạch 2025
a	Tự làm	-
b	Thuê ngoài	3,35
1	Phần thiết bị điện	-
1.1	Hệ thống rơ le bảo vệ tổ máy H2	-
1.2	Hệ thống điều khiển tổ máy H2	-
2	Phần cơ khí thuỷ lực	-
2.1	Hệ thống phanh tổ máy H2	3,35
2	Tổ máy H1	6,57
a	Tự làm	2,34
1	Phần thiết bị điện	1,22
2	Phần cơ khí thuỷ lực	1,12
b	Thuê ngoài	4,23
1	Phần thiết bị điện	-
1.1	Thay máy biến áp 1T	-
2	Phần cơ khí thuỷ lực	4,23
2.1	Hệ thống phanh tổ máy H1	3,35
2.2	Thử nghiệm hệ thống kích từ	0,88
II	Phần công trình	16,61
1	Hệ thống quang trắc các đập dâng nước	10,59
2	SCL Đường vận hành NM ĐMT (Khu 1.1, 1.2 và số 6)	6,02
Tổng cộng		26,53

6. Kế hoạch đầu tư:

a. Kế hoạch đầu tư xây dựng:

❖ Danh mục kế hoạch 2025

- Văn phòng làm việc Tp. Hồ Chí Minh: Thực hiện thủ tục đầu tư Văn phòng.
- Dự án ĐMT Thác Mơ giai đoạn 2: Thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án Nhà máy điện mặt trời thác mơ giai đoạn 2 (100 MWp).
- Nhà máy thủy điện TMMR: Tiếp tục thực hiện thủ tục đấu giá khi có chủ trương phê duyệt từ các cấp có thẩm quyền.
- Các dự án nguồn điện khác: Tìm kiếm dự án và trình các cấp thẩm quyền thủ tục đầu tư các dự án có tiềm năng.

- Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

❖ **Kế hoạch vốn**

Đvt: tỷ đồng.

Stt	Nội dung	Kế hoạch năm 2025		
		Vốn tự có	Vốn vay	Tổng
1	Văn phòng làm việc tại Tp.HCM (Chi phí mua đất)	147,000	-	147,000
2	Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	1,014		1,014
Tổng cộng		148,014	0	148,014

Ghi chú: Cơ cấu nguồn vốn tự có, vốn vay sẽ được Công ty cân đối các nguồn vốn, dòng tiền và đề xuất khi các cấp có thẩm quyền thông qua chủ trương.

b. Kế hoạch mua sắm tài sản:

Đvt: tỷ đồng.

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2025
I	Chuyển tiếp năm 2024	10,93
1	Máy lọc dầu bôi trơn	4,41
2	Thiết bị giám sát rung đảo máy phát	4,71
3	Cung cấp, lắp đặt máy hút hơi dầu	1,81
II	Kế hoạch năm 2025	17,64
4	Hệ thống vô tuyến	1,90
5	Hệ thống lọc dầu điều tốc H1 và H2	2,48
6	Máy phay mặt bích	1,35
7	Máy siết bu lông	0,44
8	Máy phân tích thành phần kim loại	0,31
9	Máy đục lỗ thủy lực	0,10
10	Thiết bị phân tích khí SF6	1,05
11	Thiết bị kiểm tra buồng chân không máy cắt	0,60
12	Thiết bị thử nghiệm phân tích đáp ứng TS quét SFRA	1,05

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2025
13	Xe ô tô 7 chỗ	1,46
14	Hệ thống màn hình ghép	1,32
15	Đường dây 22kV đấu nối vào MBA T4	2,25
16	Hệ thống quản lý tuần tra thiết bị trong ca trực VH	0,65
17	Màn hình 85 inch + bộ máy tính mini trang bị phòng khách	0,12
18	Màn hình ghép led sân khấu hội trường khu B	1,32
19	Thay thế thiết bị bảo mật mạng tại Văn phòng Công ty	0,97
20	Tủ sấy	0,27
Tổng cộng		28,57

7. Kế hoạch khoa học công nghệ

Đvt: tỷ đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2025
I	Chuyển tiếp năm 2024	14,42
1	Phần mềm Dự báo lưu lượng về hồ Thác Mơ	0,95
2	Nâng cấp hạ tầng CNTT đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số	5,40
3	Số hóa hồ sơ lưu trữ thư viện	2,48
4	Ứng dụng AI dự báo tình trạng bảo trì, bảo dưỡng nhà máy thủy điện (APM)	2,36
5	Nâng cấp Hệ thống Camera analog giám sát hiệu quả thiết bị công trình	3,22
II	Kế hoạch năm 2025	1,28
1	Tiền thưởng cho sáng kiến	0,20
2	Ứng dụng chạy trên IOS và Android phần mềm phục vụ SXKD - Giai đoạn 2	0,98
3	Chi phí cho công tác quản lý hoạt động KHCN	0,10
Tổng cộng		15,70

Nội dung chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như Tờ trình số 2019/TTr-TMP ngày 03/07/2025 và Báo cáo số 2020/BC-TMP ngày 03/07/2025 của Tổng giám đốc Công ty đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/06/2025. Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Đơn vị, Cá nhân và Tổ chức liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chịu trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ theo đúng quy định. *he*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, KHVT, NPTQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Signature]
Huỳnh Văn Khánh

TỜ TRÌNH
Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/06/2023;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ ban hành kèm theo Quyết định số 667/QĐ-TMP-HĐQT ngày 05/7/2023;

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ kính trình HĐQT Công ty phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ bao gồm các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Kế hoạch sản lượng

- | | | |
|----------------------------|---|------------|
| - Sản lượng điện đầu cực | : | 732 Tr.kWh |
| - Sản lượng điện giao nhận | : | 727 Tr.kWh |

2. Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

- | | | |
|----------------------------|---|---------|
| - Tỷ lệ điện tự dùng | : | 0,83 % |
| - Hệ số khả dụng | : | 87,31 % |
| - Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng | : | 12,29% |
| - Tỷ lệ dừng máy sự cố | : | 0,40% |

3. Kế hoạch tài chính

a. Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ

- | | | |
|-----------------------------------|---|----------------|
| - Tổng doanh thu | : | 703,46 tỷ đồng |
| - Tổng chi phí | : | 362,72 tỷ đồng |
| - Tổng lợi nhuận trước thuế | : | 340,74 tỷ đồng |
| - Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp | : | 50,85 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế | : | 289,89 tỷ đồng |

- Chi phí O&M/CS đặt : 801,58 triệu đồng/MW
- Tỷ lệ chia cổ tức trên VDL : 20 %

4. Kế hoạch chi phí

- Thuế tài nguyên : 69,18 tỷ đồng
- Phí bảo vệ môi trường rừng : 23,68 tỷ đồng
- Cấp quyền khai thác TNN : 8,35 tỷ đồng
- Thuế đất, thuế khác : 1,50 tỷ đồng
- Chi phí lãi vay : 19,39 tỷ đồng
- Ăn ca : 0,93 tỷ đồng
- Chi phí bằng tiền khác : 37,89 tỷ đồng
- Chi phí DVMN : 36,77 tỷ đồng
- Chi phí vật liệu phụ : 10,79 tỷ đồng
- Chi phí ATVSLĐ : 6,01 tỷ đồng
- Khấu hao tài sản cố định : 67,74 tỷ đồng
- Sửa chữa lớn : 26,53 tỷ đồng
- Chi phí dịch vụ : 16,04 tỷ đồng
- Chi phí khác : 37,92 tỷ đồng

5. Kế hoạch sửa chữa lớn

TT	Danh mục công trình	Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)
I	Phần thiết bị	9,92
1	Tổ máy H2	3,35
a	Tự làm	-
b	Thuê ngoài	3,35
1	Phần thiết bị điện	-
1.1	Hệ thống rơ le bảo vệ tổ máy H2	-
1.2	Hệ thống điều khiển tổ máy H2	-
2	Phần cơ khí thủy lực	-
2.1	Hệ thống phanh tổ máy H2	3,35
2	Tổ máy H1	6,57
a	Tự làm	2,34

TT	Danh mục công trình	Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)
1	Phần thiết bị điện	1,22
2	Phần cơ khí thủy lực	1,12
b	Thuê ngoài	4,23
1	Phần thiết bị điện	-
1.1	Thay máy biến áp 1T	-
2	Phần cơ khí thủy lực	4,23
2.1	Hệ thống phanh tổ máy H1	3,35
2.2	Thử nghiệm hệ thống kích từ	0,88
II	Phần công trình	16,61
1	Hệ thống quang trắc các đập dâng nước	10,59
2	SCL Đường vận hành NM ĐMT (Khu 1.1, 1.2 và số 6)	6,02
Tổng cộng		26,53

6. Kế hoạch đầu tư

❖ Kế hoạch đầu tư xây dựng:

- Văn phòng làm việc Tp. Hồ Chí Minh: Thực hiện thủ tục đầu tư Văn phòng.
- Dự án ĐMT Thác Mơ giai đoạn 2: Thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án Nhà máy điện mặt trời thác mơ giai đoạn 2 (100 MWp).
- Nhà máy thủy điện TMMR: Tiếp tục thực hiện thủ tục đấu giá khi có chủ trương phê duyệt từ các cấp có thẩm quyền.
- Các dự án nguồn điện khác: Tìm kiếm dự án và trình các cấp thẩm quyền thủ tục đầu tư các dự án có tiềm năng.
- Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

Stt	Nội dung	Kế hoạch năm 2025 (tỷ đồng)		
		Vốn tự có	Vốn vay	Tổng
1	Văn phòng làm việc tại Tp.HCM (Chi phí mua đất)	147,000	-	147,000
2	Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	1,014		1,014
Tổng cộng		148,014	0	148,014

Ghi chú: Cơ cấu nguồn vốn tự có/vay sẽ được Công ty cân đối các nguồn vốn, dòng tiền và đề xuất khi các cấp có thẩm quyền thông qua chủ trương.

❖ Kế hoạch mua sắm tài sản:

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)
I	Chuyển tiếp năm 2024	10,93
1	Máy lọc dầu bôi trơn	4,41
2	Thiết bị giám sát rung đảo máy phát	4,71
3	Cung cấp, lắp đặt máy hút hơi dầu	1,81
II	Kế hoạch năm 2025	17,64
4	Hệ thống vô tuyến	1,90
5	Hệ thống lọc dầu điều tốc H1 và H2	2,48
6	Máy phay mặt xích	1,35
7	Máy siết bu lông	0,44
8	Máy phân tích thành phần kim loại	0,31
9	Máy đục lỗ thủy lực	0,10
10	Thiết bị phân tích khí SF6	1,05
11	Thiết bị kiểm tra buồng chân không máy cắt	0,60

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)
12	Thiết bị thử nghiệm phân tích đáp ứng TS quét SFRA	1,05
13	Xe ô tô 7 chỗ	1,46
14	Hệ thống màn hình ghép	1,32
15	Đường dây 22kV đấu nối vào MBA T4	2,25
16	Hệ thống quản lý tuần tra thiết bị trong ca trực VH	0,65
17	Màn hình 85 inch + bộ máy tính mini trang bị phòng khách	0,12
18	Màn hình ghép led sân khấu hội trường khu B	1,32
19	Thay thế thiết bị bảo mật mạng tại Văn phòng Công ty	0,97
20	Tủ sậy	0,27
Tổng cộng		28,57

7. Kế hoạch khoa học công nghệ

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)
I	Chuyển tiếp từ năm 2024	14,42
1	Phần mềm Dự báo lưu lượng về hồ Thác Mơ	0,95
2	Nâng cấp hạ tầng CNTT đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số	5,40
3	Số hóa hồ sơ lưu trữ thư viện	2,48
4	Ứng dụng AI dự báo tình trạng bảo trì, bảo dưỡng nhà máy thủy điện (APM)	2,36
5	Nâng cấp Hệ thống Camera analog giám sát hiệu quả thiết bị công trình	3,22
II	Kế hoạch năm 2025	1,28
1	Tiền thưởng cho sáng kiến	0,20

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)
2	Ứng dụng chạy trên IOS và Android phần mềm phục vụ SXKD - Giai đoạn 2	0,98
3	Chi phí cho công tác quản lý hoạt động KHCN	0,10
Tổng cộng		15,70

Nội dung chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như thuyết minh đính kèm.

Kính trình Hội đồng quản trị TMP phê duyệt để TMP có cơ sở triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (e-copy);
- BKS (e-copy);
- NPTQT (e-copy);
- Lưu: VT, KHVT.



**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hùng Lượng

BÁO CÁO THUYẾT MINH
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

A. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

I. Kế hoạch sản xuất

Q về hồ TB (m ³ /s)	Q cm TB (m ³ /s)	H cuối năm (m)	Công suất				Sản lượng điện (Tr. kWh)		
			P _{max} (MW)	P _{min} (MW)	TĐTM	ĐMT	Tổng	TĐTM	ĐMT
92,3	95,9	215,00	190,8	60	150	40,8	732	663	69

Ghi chú:

- Tần suất nước về dự kiến 06 tháng mùa khô là 90%, 06 tháng mùa mưa là 60%.
- Sản lượng tổ máy H3 tạm tính bằng sản lượng thiết kế 46 tr.kWh.
- Đảm bảo các quy định theo Quy trình liên hồ.
- Kế hoạch Sản lượng Điện mặt trời được lập theo sản lượng thiết kế.

II. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

Stt	Nội dung	Kế hoạch
1	Hệ số khả dụng (%)	87,31
2	Tỷ lệ dừng máy do sự cố (%)	0,40
3	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng (%)	12,29
4	Tỷ lệ điện TD và tổn thất MBA (%)	0,83

Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng năm 2025 tính toán theo quy định trên cơ sở thời gian dừng máy Bảo dưỡng năm 2025 đã được NSMO phê duyệt theo Văn bản số 1248/NSMO-PT ngày 12/12/2024.

III. Lao động tiền lương

Stt	Nội dung	Giá trị (tỷ đồng)
1	Tiền lương	36,68

Stt	Nội dung	Giá trị (tỷ đồng)
2	Tiền ăn giữa ca	0,93
3	BHXH-BHYT-BHTN-KPCĐ	3,91

IV. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2025
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	732
2	Doanh thu	Tỷ.đồng	703,46
	SXKD thủy điện	Tỷ.đồng	467,46
	SXKD ĐMT	Tỷ.đồng	120,27
	Hoạt động tài chính	Tỷ.đồng	91,01
	Dịch vụ, khác	Tỷ.đồng	24,72
3	Chi phí	Tỷ.đồng	362,72
	- Chi phí SXKD	Tỷ.đồng	346,68
	- Chi phí khác	Tỷ.đồng	16,04
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đồng	340,74
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ.đồng	50,85
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đồng	289,89
7	Tỉ suất lợi nhuận/VĐL	%	41,4%

V. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Stt	Nội dung/hình thức/ đối tượng	Số lượt người tham gia	Giá trị (tỷ đồng)
I	Đào tạo dài hạn	0	0
II	Đào tạo ngắn hạn	1.460	1.070,63
1	Đào tạo cán bộ quản lý	3	0,04
2	Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	262	0,79
3	Đào tạo chuyên đề	648	0,03

Stt	Nội dung/hình thức/ đối tượng	Số lượt người tham gia	Giá trị (tỷ đồng)
4	Đào tạo thường xuyên	435	0,07
5	Đào tạo tiếng Anh	2	0,02
6	Tập huấn theo yêu cầu của GENCO2, EVN	80	0,05
Tổng cộng		1.460	1.070,63

VI. Các nội dung khác

1. Chi phí Sửa chữa lớn

TT	Danh mục công trình	Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)
I	Phần thiết bị	9,92
1	Tổ máy H2	3,35
a	Tự làm	-
b	Thuê ngoài	3,35
1	Phần thiết bị điện	-
1.1	Hệ thống rơ le bảo vệ tổ máy H2	-
1.2	Hệ thống điều khiển tổ máy H2	-
2	Phần cơ khí thủy lực	-
2.1	Hệ thống phanh tổ máy H2	3,35
2	Tổ máy H1	6,57
a	Tự làm	2,34
1	Phần thiết bị điện	1,22
2	Phần cơ khí thủy lực	1,12
b	Thuê ngoài	4,23
1	Phần thiết bị điện	-
1.1	Thay máy biến áp 1T	-
2	Phần cơ khí thủy lực	4,23
2.1	Hệ thống phanh tổ máy H1	3,35

TT	Danh mục công trình	Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)
2.2	Thử nghiệm hệ thống kích từ	0,88
II	Phần công trình	16,61
1	Hệ thống quang trắc các đập dâng nước	10,59
2	SCL Đường vận hành NM ĐMT (Khu 1.1, 1.2 và số 6)	6,02
Tổng cộng		26,53

2. Chi phí Vật liệu phụ

Stt	Nội dung công việc	Giá trị (tỷ đồng)
1.	Vật tư sửa chữa thường xuyên	1,22
2.	Văn phòng phẩm	0,24
3.	Chi phí cho Phương tiện vận chuyển (ca nô và xe ô tô)	1,35
4.	Vật tư sửa chữa theo Phương án	0,67
5.	Dụng cụ sản xuất MSC	0,40
6.	Sửa chữa hệ thống bơm tiêu nước	1,89
7.	Mua sắm công cụ, dụng cụ CNTT	1,64
8.	Gối đỡ segmang ổ đỡ	0,80
9.	Thay phíp cách điện mặt gương ổ đỡ tổ máy H1,H2	0,76
10.	Vật tư để gia cố kệ để thiết bị kho vật tư	0,33
11.	Sửa chữa hệ thống nước sinh hoạt nhà ở công nhân vận hành (khu A và B, đài nước)	0,23
12.	Chi phí khác	1,26
Tổng cộng		10,79

3. Chi phí Dịch vụ mua ngoài:

Stt	Nội dung công việc	Giá trị (tỷ đồng)
1.	Quan trắc chuyển dịch đứng và chuyển dịch ngang CK	0,62

Stt	Nội dung công việc	Giá trị (tỷ đồng)
2.	Phát dọn cỏ các đập	0,37
3.	Bảo dưỡng cỏ đập vai CNN	0,29
4.	Thuê đài KTTV Nam Bộ cung cấp số liệu	0,60
5.	Phần mềm bắt buộc theo EVN	1,79
6.	Dịch vụ và phần mềm CNTT	1,42
7.	Dịch vụ viễn thông, di động	0,92
8.	Dịch vụ bảo vệ Thủy điện Thác Mơ	2,10
9.	Chăm sóc vườn cây khuôn viên	1,04
10.	Sơn tường chắn sóng và cọc tiêu hạ lưu các đập dâng nước	0,77
11.	Sửa chữa kho cơ khí, kho Thiết bị điện, hành lang cao trình 109	0,52
12.	Sửa chữa đường nội bộ bờ bao hạ lưu nhà máy	1,10
13.	Nhà để dụng cụ thiết bị thiết yếu tại Văn phòng Đồng Xoài	0,79
14.	Gia hạn Giấy phép nước mặt	0,54
15.	Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh Rơ le bảo vệ 87L các ngăn lộ 172, 173 - Nhà máy Thủy điện Thác Mơ	1,60
16.	Tính toán tham số chỉnh định Rơ le bảo vệ 87L các ngăn lộ 172, 173, MBA T1	0,30
17.	Sửa chữa nhà chờ khuôn viên Công ty	0,69
18.	Sửa chữa hàng rào bảo vệ công trình nhà máy	0,66
19.	Sửa chữa đường khuôn viên nhà máy	0,42
20.	Sửa chữa nhà ở CNVH khu B	0,62
21.	Sửa chữa nhà, hàng rào bảo vệ công trình nhà ở CNVH khu C	0,65
22.	Sửa chữa hàng rào bảo vệ công trình nhà ở CNVH khu E	0,58
23.	Sửa chữa hàng rào bảo vệ công trình đập Đức Hạnh	0,67
24.	Cung cấp lắp đặt hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt	0,79
25.	Tư vấn khảo sát, thiết kế nhà vận hành CNN	0,45
26.	Sửa chữa nhà kho chứa chất thải nguy hại và vật tư thu hồi	1,41

Stt	Nội dung công việc	Giá trị (tỷ đồng)
27.	Sửa chữa kho vật tư khu cư xá A	0,71
28.	Sửa chữa phòng khách Công ty	0,38
29.	Chi phí khác	13,86
Tổng cộng		36,66

4. Chi phí bằng tiền khác:

Stt	Nội dung công việc	Giá trị (tỷ đồng)
1.	Công tác Phối hợp với Địa phương	0,85
2.	Chi phí bảo dưỡng phương tiện vận chuyển	1,28
3.	Tổ chức các sự kiện, hội nghị	6,40
4.	Triển khai bộ nhãn hiệu công ty, quảng cáo, báo chí	0,37
5.	Công tác lễ tân, khánh tiết	0,43
6.	Kế hoạch truyền thông	1,86
7.	Công tác an sinh xã hội	1,35
8.	Gia cố cơ đòi dọc tuyến đường DT 741	3,60
9.	Sửa chữa cống qua đường Công công ty	1,49
10.	Công tác quản lý đất đai	4,08
11.	Quản lý nhà ở, công trình	2,13
12.	Công tác chuẩn bị tổ chức KN 30 năm ngày thành lập Công ty	4,73
13.	Chi phí khác	9,32
Tổng cộng		37,89

B. Kế hoạch đầu tư:

1. Kế hoạch Đầu tư xây dựng

- Văn phòng làm việc Tp. Hồ Chí Minh: Thực hiện thủ tục đầu tư Văn phòng.
- Dự án ĐMT Thác Mơ giai đoạn 2: Thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án Nhà máy điện mặt trời thác mơ giai đoạn 2 (100 MWp).
- Nhà máy thủy điện TMMR: Tiếp tục thực hiện thủ tục đấu giá khi có chủ trương phê duyệt từ các cấp có thẩm quyền.
- Các dự án nguồn điện khác: Tìm kiếm dự án và trình các cấp thẩm quyền thủ tục đầu tư các dự án có tiềm năng.

- Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.

Stt	Nội dung	Kế hoạch năm 2025 (tỷ đồng)		
		Vốn tự có	Vốn vay	Tổng
1	Văn phòng làm việc tại Tp.HCM (Chi phí mua đất)	147,000	-	147,000
2	Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất tại Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	1,014		1,014
Tổng cộng		148,014	0	148,014

Ghi chú: Cơ cấu nguồn vốn tự có/vay sẽ được Công ty cân đối các nguồn vốn, dòng tiền và đề xuất khi các cấp có thẩm quyền thông qua chủ trương

2. Mua sắm tài sản

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)
I	Chuyển tiếp năm 2024	10,93
1	Máy lọc dầu bôi trơn	4,41
2	Thiết bị giám sát rung đảo máy phát	4,71
3	Cung cấp, lắp đặt máy hút hơi dầu	1,81
II	Kế hoạch năm 2025	17,64
4	Hệ thống vô tuyến	1,90
5	Hệ thống lọc dầu điều tốc H1 và H2	2,48
6	Máy phay mặt xích	1,35
7	Máy siết bu lông	0,44
8	Máy phân tích thành phần kim loại	0,31
9	Máy đục lỗ thủy lực	0,10
10	Thiết bị phân tích khí SF6	1,05

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)
11	Thiết bị kiểm tra buồng chân không máy cắt	0,60
12	Thiết bị thử nghiệm phân tích đáp ứng TS quét SFRA	1,05
13	Xe ô tô 7 chỗ	1,46
14	Hệ thống màn hình ghép	1,32
15	Đường dây 22kV đấu nối vào MBA T4	2,25
16	Hệ thống quản lý tuần tra thiết bị trong ca trực VH	0,65
17	Màn hình 85 inch + bộ máy tính mini trang bị phòng khách	0,12
18	Màn hình ghép led sân khấu hội trường khu B	1,32
19	Thay thế thiết bị bảo mật mạng tại Văn phòng Công ty	0,97
20	Tủ sấy	0,27
Tổng cộng		28,57

C. Kế hoạch khoa học công nghệ

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)
I	Chuyển tiếp từ năm 2024	14,42
1	Phần mềm Dự báo lưu lượng về hồ Thác Mơ	0,95
2	Nâng cấp hạ tầng CNTT đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số	5,40
3	Số hóa hồ sơ lưu trữ thư viện	2,48
4	Ứng dụng AI dự báo tình trạng bảo trì, bảo dưỡng nhà máy thủy điện (APM)	2,36
5	Nâng cấp Hệ thống Camera analog giám sát hiệu quả thiết bị công trình	3,22
II	Kế hoạch năm 2025	1,28

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2025 (tỷ đồng)
1	Tiền thưởng cho sáng kiến	0,20
2	Ứng dụng chạy trên IOS và Android phần mềm phục vụ SXKD - Giai đoạn 2	0,98
3	Chi phí cho công tác quản lý hoạt động KHCN	0,10
Tổng cộng		15,70

D. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

Để thực hiện tốt các mục tiêu trên, trong năm 2025 Công ty cần thực hiện các các giải pháp như sau:

1. Vận hành an toàn công trình, thiết bị trong nhà máy

- Thực hiện nghiêm kỷ luật vận hành không để xảy ra sự cố chủ quan;
- Nâng cao chất lượng, tin cậy công tác sửa chữa lớn, bảo trì, bảo dưỡng. Khắc phục triệt để các thiếu sót, khiếm khuyết trên thiết bị công trình;
- Nâng cấp công trình, thiết bị để nâng cao độ an toàn, tin cậy, hiệu quả;
- Áp dụng sửa chữa bảo dưỡng thiết bị theo trọng tâm độ tin cậy RCM cho tổ máy.

2. Hoàn thành tốt công tác PCTT & TKCN

- Thực hiện nghiêm các quy định về công tác Phòng chống thiên tai theo các nghị định và thông tư hiện hành; Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai, Quy trình vận hành hồ chứa Thủy điện Thác Mơ và các quy chế phối hợp với đơn vị liên quan trong công tác PCTT&TKCN;
- Xây dựng, tổ chức diễn tập PA PCTT nhằm ứng phó kịp thời khi có thiên tai xảy ra;
- Cập nhật, triển khai hiệu quả phương án ứng phó thiên tai, ứng phó tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa;
- Tổ chức tốt hội nghị PCTT&TKCN 3 nhà máy.

3. Quản lý tài sản, đất đai hiệu quả

- Lập kế hoạch thực hiện công tác quản lý đất đai;
- Thông qua quy hoạch các khu cư xá; Thuê tư vấn lập PA đền bù, giải phóng mặt bằng mốc ranh công trình, trình UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt;
- Thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan và quy hoạch mỏ đất E làm mỏ đất dự phòng;

- Lập kế hoạch và phân công kiểm tra đất đai công trình và hồ chứa đảm bảo không bị lấn chiếm và mất an ninh, an toàn.
- 4. Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật do EVNGENCO2 giao**
- Không để xảy ra sự cố chủ quan trong công tác vận hành;
 - Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật;
 - Công tác sửa chữa đạt chất lượng và tiến độ.
- 5. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người và tài sản. Không để xảy ra cháy nổ; không có nạn lao động; tuân thủ quy định bảo vệ môi trường**
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về PCCC. Chủ động ngăn chặn tất cả các nguy cơ gây cháy nổ; Thiết bị và lực lượng chữa cháy luôn sẵn sàng đáp ứng mọi tình huống;
 - Tuân thủ đầy đủ các biện pháp, người lao động nhận diện, nắm vững các yếu tố rủi ro, yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc; Chủ động ngăn chặn và khắc phục triệt để các nguy cơ hoặc trường hợp vi phạm an toàn;
 - Chất thải nguy hại được quản lý đúng quy định. Chủ động ngăn chặn các nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường.
- 6. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động**
- Tính toán lập kế hoạch phát điện tổ máy H1, H2 để khai thác tối ưu hồ chứa, đáp ứng kế hoạch sản lượng, tối đa doanh thu đồng thời đảm bảo cấp nước, tích nước theo Quy trình vận hành liên hồ chứa, quy định thị trường;
 - Rà soát bố trí, sắp xếp, điều chuyển, phân bổ sử dụng lao động hợp lý, đúng người, đúng việc nhằm phát huy tối đa năng lực, sở trường của người lao động;
 - Tổ chức phân công nhiệm vụ cụ thể để kiểm soát chất lượng và khối lượng thực hiện công việc một cách khoa học, hiệu quả.
- 7. Nâng cao kế toán quản trị, khai thác hiệu quả dòng tiền công ty.**
- Thực hiện tốt công tác thống kê số liệu, phân tích dòng tiền, lập kế hoạch dự chi-thu;
 - Cân đối dòng tiền để đưa ra các giải pháp đầu tư và huy động vốn phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh theo kế hoạch;
 - Phân tích đầu tư và quản lý các khoản đầu tư ra bên ngoài của TMP;
 - Cân đối dòng tiền lập kế hoạch huy động đủ vốn đầu tư dự án. Lựa chọn nhà tài trợ có chi phí sử dụng vốn thấp nhất cho dự án.
- 8. Quản lý dự án Đầu tư xây dựng đúng Quy định.**


- Thực hiện các thủ tục bổ sung quy hoạch dự án, lập dự án đầu tư/Báo cáo kinh tế kỹ thuật, xin chủ trương đầu tư theo đúng trình tự thủ tục quy định;
- Lựa chọn đơn vị Tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm để lập bổ sung quy hoạch, lập dự án đầu tư, ... đảm bảo chất lượng Hồ sơ để trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- Tổ chức thẩm tra, thẩm định theo quy định trước khi phê duyệt.
- Tổ chức quyết toán hợp đồng xây dựng, bảo hành công trình xây dựng theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HDQT (e-copy);
- BKS (e-copy);
- NPTQT (e-copy);
- Lưu: VT, KHVT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hùng Lượng